

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Kế hoạch và Đầu tư được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 10724/TTr-SKHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 19032/TTr-STP ngày 23 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 10 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PVP/VX;
- Phòng VX (2b);
- Trung tâm Công báo;
- Trung tâm Tin học;
- Lưu: VT, (VX-MT). **67**

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phong

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 6390/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố:

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà thầu	
1.	Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.
2.	Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.
3.	Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Sở - ngành.
4.	Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Sở - ngành.
II. Lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư	
1.	Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư.
2.	Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận – huyện:

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà thầu	
1.	Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận – huyện.

2.	Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận – huyện.
II. Lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư	
1.	Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư.
2.	Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

I. Lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

1. Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố (*Điều 91, 92 Luật Đấu thầu; Điều 118, 120 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP*)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu.

Nhà thầu tham gia đấu thầu chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục và gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ của Chủ đầu tư, bên mời thầu.

- Bước 2:

Chủ đầu tư, bên mời thầu tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, xem xét nội dung văn bản kiến nghị và tiến hành giải quyết theo hai trường hợp sau:

+ Nếu kiến nghị của nhà thầu không đáp ứng điều kiện được nêu tại Điều 118 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ thì ra thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

+ Nếu kiến nghị của nhà thầu đáp ứng điều kiện quy định thì tiến hành giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu.

- Bước 3:

Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Địa chỉ nhận đơn kiến nghị: 86 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

+ Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ

00 phút).

- **Bước 4:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu.

b) Cách thức thực hiện

Gửi đơn kiến nghị trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện .

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Đơn kiến nghị của nhà thầu (Bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư và bên mời thầu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.

- Trường hợp giải quyết kiến nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà thầu dự án đầu tư công nhóm A, dự án sử dụng vốn ODA/vốn vay ưu đãi

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư, bên mời thầu: sở, ban, ngành; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình các quận-huyện; các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố được làm chủ đầu tư của dự án hoặc bên mời thầu mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với dự án đầu tư công nhóm A, dự án sử dụng vốn ODA/vốn vay ưu đãi do mình phê duyệt.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản giải quyết kiến nghị hoặc văn bản thông báo cho nhà thầu về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: *(Điều 118 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP)*

- Đơn kiến nghị là của nhà thầu tham dự thầu;

- Đơn kiến nghị phải có chữ ký của người ký đơn dự thầu hoặc đại diện hợp pháp của nhà thầu, được đóng dấu (nếu có);

- Chủ đầu tư, bên mời thầu nhận được đơn kiến nghị trong thời gian từ khi xảy

ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được đơn kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư, bên mời thầu hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu.

- Nội dung kiến nghị đó chưa được nhà thầu khởi kiện ra Tòa án.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của sở ngành (Điều 91, 92 Luật Đấu thầu; Điều 118, 120 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu.

Nhà thầu tham gia đấu thầu chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục và gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ của Chủ đầu tư, bên mời thầu.

- Bước 2:

Chủ đầu tư, bên mời thầu tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, xem xét nội dung văn bản kiến nghị và tiến hành giải quyết theo hai trường hợp sau:

+ Nếu kiến nghị của nhà thầu không đáp ứng điều kiện được nêu tại Điều 118 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ thì ra thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

+ Nếu kiến nghị của nhà thầu đáp ứng điều kiện quy định thì tiến hành giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu.

- Bước 3:

Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến Người có thẩm quyền (Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao có thẩm quyền giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu đối với dự án đầu tư công nhóm B, C do mình phê duyệt).

+ Địa chỉ nhận đơn kiến nghị: Trụ sở các sở ngành.

+ Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi

sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 4:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu.

b) Cách thức thực hiện: Gửi đơn kiến nghị trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Đơn kiến nghị của nhà thầu (Bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư và bên mời thầu: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.

- Trường hợp giải quyết kiến nghị của người có thẩm quyền: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà thầu dự án đầu tư công nhóm B, C

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư, bên mời thầu: Cơ quan thuộc sở, ban, ngành; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình các quận-huyện; các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố được làm chủ đầu tư của dự án hoặc bên mời thầu mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung.

- Người có thẩm quyền: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao đối với dự án đầu tư công nhóm B, C do mình phê duyệt.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản giải quyết kiến nghị hoặc văn bản thông báo cho nhà thầu về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Điều 118 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP)

- Đơn kiến nghị là của nhà thầu tham dự thầu;
- Đơn kiến nghị phải có chữ ký của người ký đơn dự thầu hoặc đại diện hợp pháp của nhà thầu, được đóng dấu (nếu có);
- Chủ đầu tư, bên mời thầu nhận được đơn kiến nghị trong thời gian từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu; sở ngành nhận được đơn kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư, bên mời thầu hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu.
- Nội dung kiến nghị đó chưa được nhà thầu khởi kiện ra Tòa án.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố (Điều 91, 92 Luật Đấu thầu; Điều 118, 119, 120 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Nhà thầu tham gia đấu thầu chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục và gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ của Chủ đầu tư, bên mời thầu.

- Bước 2:

Chủ đầu tư, bên mời thầu tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, xem xét nội dung văn bản kiến nghị và tiến hành giải quyết theo hai trường hợp sau:

+ Nếu kiến nghị của nhà thầu không đáp ứng điều kiện được nêu tại Điều 118 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ thì ra thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

+ Nếu kiến nghị của nhà thầu đáp ứng điều kiện quy định thì tiến hành giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu.

- Bước 3:

Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch Hội đồng tư vấn Thành phố (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

+ Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

Ủy ban nhân dân Thành phố: 86 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Sở Kế hoạch và Đầu tư: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

+ Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Bước 4:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu, Chủ tịch Hội đồng tư vấn ra quyết định thành lập Hội đồng.

+ Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị xem xét hồ sơ và có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phương án, nội dung trả lời kiến nghị.

- **Bước 5:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết kiến nghị ban hành quyết định giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản kiến nghị của nhà thầu (Bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết:

+ Đối với chủ đầu tư và bên mời thầu: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.

+ Đối với Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị: 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu

+ Đối với Người có thẩm quyền giải quyết kiến nghị: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà thầu dự án đầu tư công nhóm A, dự án sử dụng vốn ODA/vốn vay ưu đãi.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư, bên mời thầu: Sở, ban, ngành; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình các quận-huyện; các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố được làm chủ đầu tư của dự án hoặc bên mời thầu mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với dự án đầu tư công nhóm A, dự án sử dụng vốn ODA/vốn vay ưu đãi do mình phê duyệt.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản giải quyết kiến nghị hoặc văn bản thông báo cho nhà thầu về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

h) Phí, Lệ phí (Điều 13 Luật Đấu thầu): Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị là 0,02% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị, tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (*Điều 118 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP*)

- Đơn kiến nghị là của nhà thầu tham dự thầu;

- Đơn kiến nghị phải có chữ ký của người ký đơn dự thầu hoặc đại diện hợp pháp của nhà thầu, được đóng dấu (nếu có);

- Chủ đầu tư, bên mời thầu nhận được đơn kiến nghị trong thời gian từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được đơn kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư, bên mời thầu hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu.

- Nội dung kiến nghị đó chưa được nhà thầu khởi kiện ra Tòa án.

- Nhà thầu có kiến nghị nộp chi phí giải quyết kiến nghị cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn đối với trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết kiến nghị.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

4. Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của sở ngành (Điều 91, 92 Luật Đấu thầu; Điều 118, 119, 120 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

- Bước 1:

Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Nhà thầu tham gia đấu thầu chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục và gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ của Chủ đầu tư, bên mời thầu.

- Bước 2:

Chủ đầu tư, bên mời thầu tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, xem xét nội dung văn bản kiến nghị và tiến hành giải quyết theo hai trường hợp sau:

+ Nếu kiến nghị của nhà thầu không đáp ứng điều kiện được nêu tại Điều 118 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ thì ra thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

+ Nếu kiến nghị của nhà thầu đáp ứng điều kiện quy định thì tiến hành giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu.

- Bước 3:

Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến sở ngành có thẩm quyền giải quyết kiến nghị và Chủ tịch Hội đồng tư vấn Thành phố (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

+ Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

Trụ sở sở ngành.

Sở Kế hoạch và Đầu tư: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

+ Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Bước 4:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu, Chủ tịch Hội đồng tư vấn ra quyết định thành lập Hội đồng.

+ Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị xem xét hồ sơ và có văn bản báo cáo sở ngành có thẩm quyền giải quyết kiến nghị về phương án, nội dung trả lời kiến nghị.

- **Bước 5:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, Người có thẩm quyền (sở ngành có thẩm quyền giải quyết kiến nghị) giải quyết kiến nghị ban hành quyết định giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản kiến nghị của nhà thầu (Bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

+ Đối với chủ đầu tư và bên mời thầu: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.

+ Đối với Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị: 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu

+ Đối với Người có thẩm quyền giải quyết kiến nghị: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà thầu dự án đầu tư công nhóm B, C

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư, bên mời thầu: Cơ quan thuộc sở, ban, ngành; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình các quận-huyện; các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố được làm chủ đầu tư của dự án hoặc bên mời thầu mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung.

- Người có thẩm quyền: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao đối với dự án đầu tư công nhóm B, C do mình phê duyệt.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản giải quyết kiến nghị hoặc văn bản thông báo cho nhà thầu về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

h) Phí, Lệ phí (Điều 13 Luật Đấu thầu): Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị là 0,02% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị, tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Điều 118 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP)

- Đơn kiến nghị là của nhà thầu tham dự thầu;
- Đơn kiến nghị phải có chữ ký của người ký đơn dự thầu hoặc đại diện hợp pháp của nhà thầu, được đóng dấu (nếu có);
- Chủ đầu tư, bên mời thầu nhận được đơn kiến nghị trong thời gian từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu; sở ngành nhận được đơn kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư, bên mời thầu hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu.
- Nội dung kiến nghị đó chưa được nhà thầu khởi kiện ra Tòa án.
- Nhà thầu có kiến nghị nộp chi phí giải quyết kiến nghị cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn đối với trường hợp Thủ trưởng sở ngành giải quyết kiến nghị.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh.

II. Lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư

1. Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư (Điều 88, Điều 90 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP; Điều 92 Luật Đấu thầu 2013)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư, Nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị đến bên mời thầu.

- **Bước 2:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư, Bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà đầu tư.

- **Bước 3:** Trường hợp bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu, nhà đầu tư có quyền gửi văn bản kiến nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

- **Bước 4:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà đầu tư.

(+ Địa chỉ nhận đơn kiến nghị: Trụ sở của Bên mời thầu/Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

b) Cách thức thực hiện: Gửi văn bản kiến nghị trực tiếp đến Bên mời thầu. Trong trường hợp Bên mời thầu không giải quyết hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì Nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:** Văn bản kiến nghị.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp giải quyết kiến nghị của Bên mời thầu: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư.

- Trường hợp giải quyết kiến nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư đối với dự án PPP, dự án đầu tư có sử dụng đất

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bên mời thầu: Cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu - Sở chuyên ngành, cơ quan chuyên môn tương đương cấp sở hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với dự án PPP, dự án đầu tư có sử dụng đất.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản giải quyết kiến nghị của Bên mời thầu/Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc văn bản thông báo cho nhà đầu tư về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

i) Phí, Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014);

- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 5 năm 2015).

2. Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư (Điều 7, Điều 88, Điều 90 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP; Điều 92 Luật Đấu thầu 2013)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư, Nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị đến bên mời thầu.

- **Bước 2:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư, Bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà đầu tư.

- **Bước 3:** Trường hợp bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu, nhà đầu tư có quyền gửi văn bản kiến nghị đồng thời đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị (Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị là Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Bước 4:

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị có quyền yêu cầu nhà đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin để xem xét và có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phương án, nội dung trả lời kiến nghị.

+ Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị căn cứ văn bản kiến nghị của nhà đầu tư đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét tạm dừng cuộc thầu. Nếu chấp thuận, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Văn bản tạm dừng cuộc thầu phải được gửi đến bên mời thầu, nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Thời gian tạm dừng cuộc thầu được tính từ ngày bên mời thầu nhận được thông báo tạm dừng đến khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản giải quyết kiến nghị.

- **Bước 5:** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

(Ghi chú:

+ Địa chỉ nhận đơn kiến nghị: Trụ sở của Bên mời thầu/Ủy ban nhân dân thành phố/Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

b) Cách thức thực hiện: Gửi văn bản kiến nghị trực tiếp đến Bên mời thầu. Trong trường hợp Bên mời thầu không giải quyết hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì Nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng tư vấn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* **Thành phần hồ sơ:** Văn bản kiến nghị.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp giải quyết kiến nghị của bên mời thầu: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư.

- Trường hợp giải quyết kiến nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư dự án PPP, dự án đầu tư có sử dụng đất.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bên mời thầu: Cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu - Sở chuyên ngành, cơ quan chuyên môn tương đương cấp sở hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với dự án PPP, dự án đầu tư có sử dụng đất.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc văn bản thông báo cho nhà đầu tư về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

i) Phí, Lệ phí: Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 0,02% tổng mức đầu tư của nhà đầu tư

có kiến nghị nhưng tối thiểu là 20.000.000 đồng và tối đa là 200.000.000 đồng.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014);
- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 5 năm 2015).

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN – HUYỆN

I. Lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

1. Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận – huyện (*Điều 91, 92 Luật Đấu thầu; Điều 118, 120 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*)

- Bước 1:

Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu.

Nhà thầu tham gia đấu thầu chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục và gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ của Chủ đầu tư, bên mời thầu.

- Bước 2:

Chủ đầu tư, bên mời thầu tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, xem xét nội dung văn bản kiến nghị và tiến hành giải quyết theo hai trường hợp sau:

+ Nếu kiến nghị của nhà thầu không đáp ứng điều kiện được nêu tại Điều 118 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ thì ra thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

+ Nếu kiến nghị của nhà thầu đáp ứng điều kiện quy định thì tiến hành giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu.

- Bước 3:

Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện.

+ Địa chỉ nhận đơn kiến nghị: Trụ sở các quận - huyện.

+ Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 4:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu.

b) Cách thức thực hiện: Gửi đơn kiến nghị trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Đơn kiến nghị của nhà thầu (Bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với chủ đầu tư và bên mời thầu: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.

- Đối với Người có thẩm quyền: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà thầu các dự án đầu tư công nhóm B, C.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư, bên mời thầu: Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận-huyện; cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc quận huyện được giao làm chủ đầu tư dự án hoặc bên mời thầu.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện đối với các dự án đầu tư công nhóm B, C do mình quyết định đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản giải quyết kiến nghị hoặc văn bản thông báo cho nhà thầu về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Điều 118 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP)

- Đơn kiến nghị là của nhà thầu tham dự thầu;

- Đơn kiến nghị phải có chữ ký của người ký đơn dự thầu hoặc đại diện hợp pháp của nhà thầu, được đóng dấu (nếu có);

- Chủ đầu tư, bên mời thầu nhận được đơn kiến nghị trong thời gian từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận – huyện nhận được đơn kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư, bên mời thầu hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản

giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu.

- Nội dung kiến nghị đó chưa được nhà thầu khởi kiện ra Tòa án.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận – huyện (Điều 91, 92 Luật Đấu thầu; Điều 118, 119, 120 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu.

Nhà thầu tham gia đấu thầu chuẩn bị hồ sơ đầy đủ và gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ của chủ đầu tư, bên mời thầu.

- Bước 2:

Chủ đầu tư, bên mời thầu tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, xem xét nội dung văn bản kiến nghị và tiến hành giải quyết theo hai trường hợp sau:

+ Nếu kiến nghị của nhà thầu không đáp ứng điều kiện được nêu tại Điều 118 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ thì ra thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

+ Nếu kiến nghị của nhà thầu đáp ứng điều kiện quy định thì tiến hành giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu.

- Bước 3:

Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến quận huyện có thẩm quyền giải quyết kiến nghị và Chủ tịch Hội đồng tư vấn Thành phố (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

+ Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

Trụ sở quận – huyện.

Sở Kế hoạch và Đầu tư: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

+ Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ

00 phút).

- Bước 4:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu, Chủ tịch Hội đồng tư vấn ra quyết định thành lập Hội đồng.

+ Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị xem xét hồ sơ và có văn bản báo cáo sở ngành có thẩm quyền giải quyết kiến nghị về phương án, nội dung trả lời kiến nghị.

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành quyết định giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản kiến nghị của nhà thầu (Bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

+ Đối với chủ đầu tư và bên mời thầu: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.

+ Đối với Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị: 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu

+ Đối với Người có thẩm quyền giải quyết kiến nghị: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà thầu dự án đầu tư công nhóm B, C.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư, bên mời thầu: Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận-huyện; cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc quận huyện được giao làm chủ đầu tư dự án hoặc bên mời thầu.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện đối với các dự án đầu tư công nhóm B, C do mình quyết định đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản giải quyết kiến nghị hoặc văn bản thông báo cho nhà thầu về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

h) Phí, Lệ phí (Điều 13 Luật Đấu thầu): Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị là 0,02% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị, tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (*Điều 118 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP*)

- Đơn kiến nghị là của nhà thầu tham dự thầu;

- Đơn kiến nghị phải có chữ ký của người ký đơn dự thầu hoặc đại diện hợp pháp của nhà thầu, được đóng dấu (nếu có);

- Chủ đầu tư, bên mời thầu nhận được đơn kiến nghị trong thời gian từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận – huyện nhận được đơn kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư, bên mời thầu hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu.

- Nội dung kiến nghị đó chưa được nhà thầu khởi kiện ra Tòa án.

- Nhà thầu có kiến nghị nộp chi phí giải quyết kiến nghị cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn đối với trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận – huyện giải quyết kiến nghị.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh.

II. Lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư

1. Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư (Điều 88, Điều 90 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP; Điều 92 Luật Đấu thầu 2013)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư, Nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị đến bên mời thầu;

- **Bước 2:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư, Bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà đầu tư.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu, Trường hợp bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà đầu tư có quyền gửi văn bản kiến nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Bước 4:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà đầu tư.

(Ghi chú:

+ Địa chỉ nhận đơn kiến nghị: Trụ sở của Bên mời thầu/Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

b) Cách thức thực hiện: Gửi văn bản kiến nghị trực tiếp đến Bên mời thầu. Trong trường hợp Bên mời thầu không giải quyết hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì Nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* **Thành phần hồ sơ:** Văn bản kiến nghị.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp giải quyết kiến nghị của bên mời thầu: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư.

- Trường hợp giải quyết kiến nghị của người có thẩm quyền: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư đối với dự án PPP.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bên mời thầu: Cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với dự án PPP được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc văn bản thông báo cho nhà đầu tư về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

i) Phí, Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014);

- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 5 năm 2015).

2. Thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư (Điều 7, Điều 88, Điều 90 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP; Điều 92 Luật Đấu thầu 2013)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư, Nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị đến bên mời thầu.

- **Bước 2:** Bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư.

- **Bước 3:** Trường hợp bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu, nhà đầu tư có quyền gửi văn bản kiến nghị đồng thời đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị (Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị là Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Bước 4:

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị có quyền yêu cầu nhà đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin để xem xét và có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về phương án, nội dung trả lời kiến nghị.

+ Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị căn cứ văn bản kiến nghị của nhà đầu tư đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét tạm dừng cuộc thầu. Nếu chấp thuận, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Văn bản tạm dừng cuộc thầu phải được gửi đến bên mời thầu, nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Thời gian tạm dừng cuộc thầu được tính từ ngày bên mời thầu nhận được thông báo tạm dừng đến khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành văn bản giải quyết kiến nghị.

- **Bước 5:** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

(Ghi chú:

+ Địa chỉ nhận đơn kiến nghị: Trụ sở của Bên mời thầu/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Thời gian nhận hồ sơ: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

b) Cách thức thực hiện: Gửi văn bản kiến nghị trực tiếp đến Bên mời thầu. Trong trường hợp Bên mời thầu không giải quyết hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì Nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:** Văn bản kiến nghị.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp giải quyết kiến nghị của bên mời thầu: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị của nhà đầu tư.

- Trường hợp giải quyết kiến nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư, Hội đồng tư vấn báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản giải quyết kiến nghị.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư đối với dự án PPP.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bên mời thầu: Cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với dự án PPP được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc thông báo cho nhà thầu về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

i) Phí, Lệ phí: Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 0,02% tổng mức đầu tư của nhà đầu tư có kiến nghị nhưng tối thiểu là 20.000.000 đồng và tối đa là 200.000.000 đồng.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014);
- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 5 năm 2015).